

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục III

**KHUNG NĂNG LỰC VÀ HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA
CÁC TRƯỞNG TIỂU HỌC CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

(Kèm theo Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Vị trí việc làm		Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo Bồi dưỡng, chứng chỉ/Kiến thức bổ trợ
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý				
1	Vị trí cấp trưởng				
1	1.1	Hiệu trưởng Trường TH	Giáo viên tiểu học hạng II trở lên hoặc tương đương	V.07.03.28/ V.07.03.27	- Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. - Bồi dưỡng, chứng chỉ: + Được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý trường học; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. + Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tương ứng với cấp học được giao quản lý (theo quy định).
2	Vị trí cấp phó				
2	2.1	Phó Hiệu trưởng Trường TH	Giáo viên tiểu học hạng II trở lên hoặc tương đương	V.07.03.28/ V.07.03.27	- Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. - Bồi dưỡng, chứng chỉ: + Được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý trường học; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. + Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tương ứng với cấp học được giao quản lý (theo quy định).

STT		Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo Bồi dưỡng, chứng chỉ/Kiến thức bổ trợ
II		Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành			
3	1	Giáo viên tiểu học hạng I	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	- Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. - Bồi dưỡng, chứng chỉ: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định.
4	2	Giáo viên tiểu học hạng II	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.28	- Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. - Bồi dưỡng, chứng chỉ: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định.
5	3	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. - Bồi dưỡng, chứng chỉ: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định.

STT		Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo Bồi dưỡng, chứng chỉ/Kiến thức bổ trợ
6	4	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ). - Bồi dưỡng, chứng chỉ: Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ theo quy định.
7	5	Tư vấn học sinh	Cán sự hoặc tương đương	01.004	Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội và ngành khác phù hợp với vị trí việc làm tư vấn học sinh.
8	6	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội). - Bồi dưỡng, chứng chỉ: Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo quy định.
III		Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung			
9	1	Thư viện viên hạng II	Thư viện viên hạng II	V.10.02.05	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. - Bồi dưỡng, chứng chỉ: Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

STT		Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo Bồi dưỡng, chứng chỉ/Kiến thức bổ trợ
10	2	Thư viện viên hạng III	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. - Bồi dưỡng, chứng chỉ: Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.
11	3	Thư viện viên hạng IV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. - Bồi dưỡng, chứng chỉ: Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.
12	4	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Luật, Hành chính học, Quản lý công, Công nghệ thông tin hoặc các ngành, chuyên ngành khác có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và vị trí việc làm đảm nhiệm. - Kiến thức bổ trợ: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với viên chức ngạch chuyên viên và tương đương.

STT		Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo Bồi dưỡng, chứng chỉ/Kiến thức bổ trợ
13	5	Phụ trách kế toán	Chuyên viên	01.003 hoặc 06.031	- Trình độ đào tạo: + Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện theo quy định. + Trình độ lý luận chính trị: Thực hiện theo quy định. - Kiến thức bổ trợ: Thực hiện theo quy định.
14	6	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán. - Kiến thức bổ trợ: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với viên chức ngạch chuyên viên và tương đương.
15	7	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	06.032	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán. - Kiến thức bổ trợ: Có chứng chỉ bồi dưỡng về kế toán.
16	8	Chuyên viên Thủ quỹ	Chuyên viên	01.003	- Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thủ quỹ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp. - Kiến thức bổ trợ: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với viên chức ngạch chuyên viên và tương đương.
17	9	Cán sự Thủ quỹ	Cán sự hoặc tương đương	01.004	Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thủ quỹ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
18	10	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên hoặc tương đương	01.005	Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thủ quỹ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

STT		Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Mã hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn được đào tạo Bồi dưỡng, chứng chỉ/Kiến thức bổ trợ
19	11	Văn thư viên	Văn thư viên	02.007	Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.
20	12	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
21	13	Y tế học đường	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trình độ đào tạo: Có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên.
IV		Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
22	1	Nhân viên Bảo vệ	Nhân viên		Trình độ đào tạo: Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ.
23	2	Nhân viên nấu ăn	Nhân viên		Trình độ đào tạo: Tốt nghiệp trung cấp nấu ăn trở lên.
24	3	Nhân viên Phục vụ	Nhân viên		Trình độ đào tạo: Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.
